

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương: “Chăn nuôi bò cái sinh sản”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính-Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư 38/2011/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ trưởng Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Chăn nuôi bò cái sinh sản
2. Tổ chức chủ trì Dự án: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
3. Chủ nhiệm dự án: Hoàng Văn Định
4. Địa điểm thực hiện: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hoà Bình, Yên Bái.
5. Thời gian thực hiện dự án: 3 năm (2011 – 2013).
6. Mục tiêu dự án:

**6.1. Mục tiêu tổng quát**

- Góp phần tăng quy mô, cải tiến, nâng cao tầm vóc, năng suất, chất lượng đàn bò, tăng sản lượng thịt cung cấp cho tiêu dùng, tăng nguồn sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Góp phần tăng thu nhập cải thiện đời sống tinh thần và vật chất cho người chăn nuôi.

6.2. Mục tiêu cụ thể

- Quy mô 174 con cái, 16 con đực.
- Tỷ lệ bò cái có chửa/tổng số bò phối giống  $\geq 75\%$ , khối lượng bê sơ sinh  $\geq 20$  kg.
- 700 lượt nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật
- 320 lượt nông dân/năm được tham quan học tập

7. Nội dung, kinh phí và tiến độ thực hiện dự án (theo Phụ lục đính kèm).

8. Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước: 4.000.000.000đ (*Bằng chữ: bốn tỷ đồng*)

**Điều 2.** Tổ chức chủ trì và cá nhân Chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 1 và Thuyết minh dự án đã được phê duyệt; quản lý dự án và báo cáo Bộ theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Mục 2 Danh mục các dự án khuyến nông trung ương thực hiện từ năm 2011 (đợt 3) đính kèm Quyết định số 1565/QĐ-BNN-KHCN, ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Danh mục các dự án khuyến nông Trung ương thực hiện từ năm 2011 (đợt 3).

**Điều 4.** Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chủ nhiệm dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- KBNN nơi giao dịch;
- TTKNQG;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Bá Bổng**

**Phụ lục**  
**Nội dung kinh phí và tiến độ thực hiện dự án khuyến nông**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2211** /QĐ-BNN-KHCN ngày **23** tháng **9** năm **2011**)



TT	Nội dung	Quy mô	Địa điểm	Kinh phí (nghìn đồng)	Ghi chú
	<b>Năm 2011</b>		Phú Thọ, Vĩnh Phúc	<b>1.000.000</b>	
1	Xây dựng mô hình	44 con cái, 04 con đực		791.060	
2	Đào tạo tập huấn			156.460	
3	Thông tin tuyên truyền			12.480	
4	Chi khác			40.000	
	<b>Năm 2012</b>		Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình	<b>1.500.000</b>	
1	Xây dựng mô hình	66 con cái, 06 con đực		1.230.758	
2	Đào tạo tập huấn			184.442	
3	Thông tin tuyên truyền			24.800	
4	Chi khác			60.000	
	<b>Năm 2013</b>		Yên Bái, Vĩnh Phúc, Hoà Bình	<b>1.500.000</b>	
1	Xây dựng mô hình	64 con cái, 06 con đực		1.214.402	
2	Đào tạo tập huấn			188.738	
3	Thông tin tuyên truyền			36.860	
4	Chi khác			60.000	

*Thanh*